TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **26**/2023/LĐ-ST
Ngày 07/9/2023.
V/v tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Châu;
Ông Lê Văn Mỳ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2023/TLST-LĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, về việc "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-LĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2023/QĐST-LĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh ngày 10/4/1980;
Địa chỉ: Khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc H, sinh ngày 25/7/1977; địa chỉ: I, tổ A, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Bà Dương Thị T1, sinh ngày 11/5/1995; địa chỉ: 1, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Theo giấy ủy quyền ngày 15/7/2023. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH S; (vắng mặt)
Địa chỉ: F, đường C, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phúc T2 - Chức danh: Giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ; Địa chỉ: B, đường H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T3 - Chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H1, sinh ngày 26/7/1976. Chức vụ: Phó Chánh văn phòng Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ. Theo giấy ủy quyền ngày 05/7/2023. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2023, ngày 14/6/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày:*

Năm 2014, bà Nguyễn Thị Bạch T vào làm việc và ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T4 (sau đổi tên thành Công ty TNHH S) loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn, do thời gian đã lâu nên hợp đồng lao động bị thất lạc. Tháng 01/2020, Công ty TNHH T4 đổi tên thành Công ty TNHH S (gọi tắt là Công ty S), thì bà vẫn tiếp tục làm việc tại công ty, nhưng Công ty S không giao kết hợp đồng lao động với bà, nên được xem như là loại hợp đồng không xác định thời hạn. Công việc bà T tiếp tục phải làm là công nhân đóng chi tiết, mức lương đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) trước khi nghỉ việc là 4.965.870 đồng/tháng.

Trong thời gian làm việc bà T luôn hoàn thành công việc được giao, nhưng do hoàn cảnh gia đình nên bà xin nghỉ việc. Công ty S đã ban hành Quyết định về việc giải quyết thôi việc số 61/2021/QĐTV-AFM ngày 31/3/2022, cho bà T thôi việc theo nguyện vọng.

Sau khi thôi việc, bà T kiểm tra quá trình đóng BHXH thì phát hiện Công ty S chỉ đóng bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), mà chưa đóng BHXH đầy đủ. Từ khi vào làm việc, hàng tháng Công ty S đều trích tiền lương của bà để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) nhưng Công ty chưa nộp tiền BHXH cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2022.

Do đó, bà Nguyễn Thị Bạch T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH S phải đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2022, và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm cho người lao động theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn Công ty TNHH S trong quá trình tham gia tố tụng vắng mặt nên không có văn bản trình bày ý kiến.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ, do bà Đinh Thị Phương H1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

- Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh ngày 10/4/1980, mã số BHXH 7514151858, có quá trình tham gia đóng BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH S (tên cũ Công ty TNHH T4) từ tháng 3/2014 đến tháng 4/2022 *(Kèm Bản ghi quá trình đóng BHXH của bà T).*

Công ty S đã đóng BHXH cho bà T đến tháng 12/2019; đóng BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đến tháng 4/2022.

Để xác nhận thời gian đóng BHXH (chốt sổ BHXH) cho bà T, Công ty S phải đóng BHXH cho bà Nguyễn Thị Bạch T từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2022 và tiền lãi chậm đóng theo quy định vào quỹ BHXH do cơ quan BHXH

tỉnh quản lý. Số tiền BHXH và tiền lãi Công ty phải đóng tạm tính đến tháng 7/2023 là 35.990.647 đồng (Ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng) *(Kèm Bảng tạm tính).*

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn và cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn Công ty TNHH S không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về bảo hiểm xã hội của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T. Bị đơn Công ty TNHH S phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bạch T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về bảo hiểm xã hội đối với Công ty TNHH S; địa chỉ trụ sở: 66, đường C, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp C, đăng ký lần đầu ngày 24/3/1997, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 18/4/2023 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ. Căn cứ vào quan hệ lao động và theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty TNHH S không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia quá trình giải quyết vụ án, nhưng vắng mặt từ thời điểm Tòa án thông báo thụ lý vụ án cho đến thời điểm Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án, nên không có ý kiến trình bày. Cho đến nay họ không phản đối những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đưa ra, cũng như do Tòa án thu thập được và họ cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về chứng cứ của vụ án: Tòa án đã đảm bảo việc công khai toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nên cũng

không bổ sung thêm chứng cứ nào khác. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp và do Tòa án thu thập.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Bạch T và Công ty TNHH S (sau đây gọi tắt là Công ty S) có giao kết hợp đồng lao động. Bà T cho rằng loại hợp đồng giao kết là hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Công ty S đã ban hành Quyết định về việc giải quyết thôi việc số 61/2021/QĐTV-AFM ngày 31/3/2022, cho bà T thôi việc theo nguyện vọng. Công ty S hàng tháng đều trích tiền lương của bà T để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp nhưng Công ty chưa nộp tiền BHXH cho bà từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2022.

Sự việc phát sinh tranh chấp, nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH S phải đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2022, và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm cho người lao động theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bởi lẽ: Quan hệ lao động giữa bà T và Công ty S là hợp pháp và việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội. Theo bản tự khai ngày 05/7/2023 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ xác định, để xác nhận thời gian đóng BHXH (chốt sổ BHXH) cho bà T, Công ty S phải đóng BHXH cho bà Nguyễn Thị Bạch T từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2022 và tiền lãi chậm đóng theo quy định vào quỹ BHXH do cơ quan BHXH tỉnh quản lý. Do đó, Công ty S phải có trách nhiệm đóng đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tương ứng với thời gian làm việc của người lao động. Thực tế hàng tháng, Công ty S đều trích tiền lương của bà T để đóng bảo hiểm xã hội nhưng không thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2022. Việc Công ty S trích tiền lương của người lao động hàng tháng nhưng không nộp tiền cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ, là vi phạm quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi hợp pháp của nguyên đơn.

[4] Tại khoản 3 Điều 206 của Luật doanh nghiệp quy định: "*Trong thời gian tạm ngừng kinh doanh, doanh nghiệp phải nộp đủ số thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ; tiếp tục thanh toán các khoản nợ, hoàn thành việc thực hiện hợp đồng đã ký với khách hàng và người lao động, trừ trường hợp doanh nghiệp, chủ nợ, khách hàng và người lao động có thỏa thuận khác*".

Theo thông tin đăng ký doanh nghiệp trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Công ty TNHH S đang tạm ngừng kinh doanh từ ngày 10/5/2023 đến ngày 31/12/2023 do kinh doanh không hiệu quả. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 206 Luật doanh nghiệp thì Công ty S phải thực hiện nghĩa vụ nộp đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho người lao động.

[5] Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 48 và Điều 168 của Bộ luật lao động, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty S phải chịu án phí lao động theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 48 và Điều 168 của Bộ luật lao động. Điều 18 và Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội. Khoản 3 Điều 206 của Luật doanh nghiệp.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 18 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T về việc "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội" với bị đơn Công ty TNHH S.

- Buộc Công ty TNHH S phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Bạch T tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2022. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Buộc Công ty TNHH S hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Bạch T theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí LĐ-ST: Công ty TNHH S phải nộp tiền án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đường Anh Sơn